

Thứ sáu, ngày 1 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Đà tăng tiếp nối

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/6/2018		•	
Week 4/6-8/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tiếp tục đà tăng trong phiên hôm nay, đánh dấu 1 tuần hồi phục kể từ mức 931 điểm
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.43 điểm); VIC (+2.60 điểm); VNM (+1.91 điểm); VJC (+1.54 điểm); VRE (+1.53 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm LGC (-0.07 điểm); KBC (-0.04 điểm); BMP (-0.03 điểm); PVT (-0.02 điểm); HT1 (-0.02 điểm)
- Trong phiên giao dịch hôm nay, hầu hết các nhóm cổ phiếu trụ, với sự dẫn dắt của nhóm Ngân hàng, đều có mức tăng điểm mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4873.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.5 điểm. Thị trường có 179 mã tăng và 110 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 21.62 điểm, đóng cửa tại 992.87 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.83 điểm lên 115.75 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 53.2 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCB (95 tỷ), HPG (65 tỷ) và VRE (49 tỷ). Trái lại, họ bán ròng 26.71 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tiếp nối đà tăng trưởng trong 1 tuần trở lại đây, phiên giao dịch hôm nay chứng kiến chỉ số cũng đạt mức tăng lớn. Lực cầu ngày càng mạnh khi về cuối phiên giao dịch buổi sáng, tuy có trùng lại trong phiên chiều nhưng kết thúc ngày, VN-Index vẫn tăng trên 21 điểm. Dẫn dắt chính vẫn là nhóm Ngân hàng và các cổ phiếu lớn trong VN30. Đặc biệt, VJC và HSG đều đóng cửa ở mức giá trần. BSC nhận định rằng trạng thái thị trường đã ổn định hơn so với trước đây, tuy nhiên, trong thời gian tới, thị trường vẫn có khả năng có đợt điều chỉnh sau chuỗi phiên tăng điểm vừa qua. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần nhỏ trong những phiên thị trường điều chỉnh nhẹ và tránh sử dụng margin.

Phân tích kỹ thuật:

VCB _ Thanh khoản đột biến

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **992.87**
Giá trị: 3684.07 tỷ **21.62 (2.23%)**
Khối ngoại (ròng): 53.2 tỷ

HNX-INDEX **115.75**
Giá trị: 692.9 tỷ **0.84 (0.73%)**
Khối ngoại (ròng): -26.71 tỷ

UPCOM-INDEX **52.83**
Giá trị: 150.5 tỷ **0.07 (0.13%)**
Khối ngoại (ròng): 6.82 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.2	0.19%
Giá vàng	1,299	0.07%
Tỷ giá USD/VND	22,789	-0.07%
Tỷ giá EUR/VND	26,559	-0.08%
Tỷ giá JPY/VND	20,857	-0.43%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	99.5	VIC	39.1
VRE	49.0	DXG	32.4
SSI	33.1	VHM	31.4
HDB	16.9	KBC	18.4
SAB	8.2	MSN	14.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

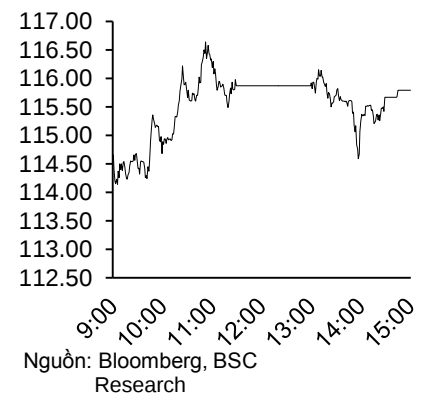
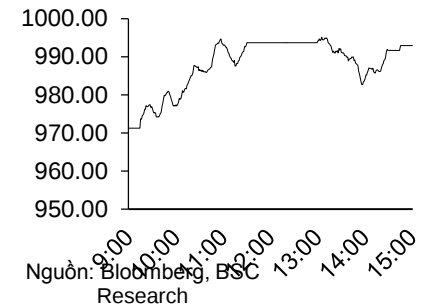
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
SHB	4.2	9.2	7	14	MUA	Giảm giá kéo dài
SSI	12.9	32.4	27	36	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
HPG	16.6	57.0	49	58	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
HSG	2.2	11.3	9	14	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
STB	2.2	11.8	11	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	3.2	17.4	15	22	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	21.9	119.0	99	135	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
FLC	0.8	4.8	5	6	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SCR	1.3	9.4	8	11	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VRE	5.3	45.5	38	49	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	957.5	1.8%	-5.5%
VN30F1807	963.1	1.6%	-19.1%
VN30F1809	979.9	1.2%	31.7%
VN30F1812	1007.0	0.8%	115.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	56	6.3	6.1
VIC	116	4.5	4.4
MBB	29	5.6	3.1
SAB	240	4.8	2.2
VCB	54	4.0	1.5

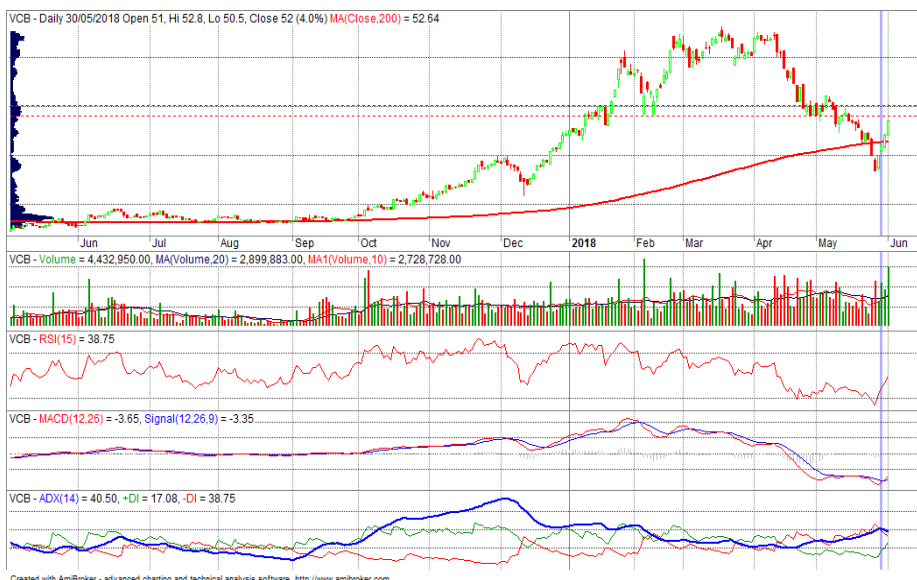
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BMP	62	-2	-0.1
CII	28	0	0.0
NT2	28	0	0.0
DHG	105	0	0.0
STB	12	0	0.0

Phân tích kỹ thuật

VCB - Thanh khoản đột biến

Nhận định: Sau khi đạt đỉnh ở mức giá 76.6 và xác nhận mô hình “Vai Đầu Vai”, giá cổ phiếu VCB đã điều chỉnh mạnh, liên tục mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, rơi thủng ngưỡng SMA200, và chạm đáy ở mức giá 46.8, tương đương với mức chiết khấu giá 39%. Hiện tại, VCB đã có 4 phiên tăng giá liên tục với khối lượng thanh khoản liên tục tăng. Đóng cửa phiên hôm nay, giá cổ phiếu VCB chính thức vượt ngưỡng kháng cự quan trọng SMA200 với khối lượng thanh khoản cao gần 6 triệu cổ phiếu. Chỉ báo xu hướng MACD cắt và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp chỉ báo RSI bật tăng mạnh từ vùng quá bán, cho thấy khả năng cổ phiếu sẽ tiếp tục đà tăng giá trong các phiên tới.



Thị trường phái sinh

Các chỉ số tiếp tục bứt phá bỏ xa vùng hỗ trợ, các HĐTL dù vậy tăng chậm hơn VN30 qua đó thu ngắn khoảng chênh giá xuống còn lần lượt -1.2%, -0.6%, 1.1% và 3.9% ở các kỳ hạn. Thanh khoản giảm 11% về còn 7,393 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0.99 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán bằng nhau và bằng 3.1 hợp đồng.

VN-Index và VN30 tiếp tục có phiên tăng tốt giữ khoảng cách an toàn toàn với vùng hỗ trợ. Trong các phiên giao dịch tới nếu các chỉ số điều chỉnh không giảm dưới 967 và 953 điểm thì vùng đáy được xác lập và xu hướng tăng hay mở vị thế long sẽ có nhiều ưu thế. Dù vậy trong phiên thứ 2 nhiều khả năng chỉ số sẽ có biến động giằng co sau 2 phiên hồi phục do vậy NĐT có thể lựa chọn hoạt động trading bán trước, mua sau trong phiên.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.25	112.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	57.00	123.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	65.00	55.1%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.30	-2.7%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.60	-11.3%	30.0	50.0
Trung bình					55.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.7	50.5%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	0.8%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	40.5	-2.4%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.1	-8.3%	23.2	32.5
Trung bình					10.1%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	109.0	2.6%	0.5	1,550	2.9	7,866	13.9	4.8	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	170.7	2.2%	0.7	813	2.0	7,307	23.4	5.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	90.7	4.9%	1.5	2,800	0.5	2,371	38.3	4.3	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.8	-0.9%	0.7	324	0.1	2,363	13.5	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	119.0	2.6%	1.3	13,828	21.9	2,337	50.9	8.9	9.3%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.5	5.7%	1.2	3,806	5.3	791	57.5	3.3	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	51.6	1.2%	0.8	2,063	9.2	2,534	20.4	3.4	10.1%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.1	0.5%	1.0	452	0.7	4,605	7.2	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	32.0	4.1%	1.3	483	7.3	2,690	11.9	2.7	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	32.4	1.1%	1.4	712	12.9	2,602	12.4	1.8	53.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	91.0	2.2%	1.0	481	0.5	5,790	15.7	3.6	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	65.0	1.4%	1.2	371	1.0	6,048	10.7	2.8	59.5%	28.3%	
FPT	Công nghệ	46.5	1.0%	0.8	1,256	2.6	4,964	9.4	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	47.8	-6.3%	0.2	476	0.2	3,453	13.8	3.6	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	92.5	2.3%	1.5	7,799	2.6	5,149	18.0	4.0	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	62.5	0.8%	1.5	3,191	1.9	2,920	21.4	3.4	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.4	2.4%	1.8	342	3.2	1,786	9.7	0.7	17.2%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.4	0.0%	0.8	2,513	0.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	23.0%
DHG	Dược	104.5	0.0%	0.5	602	0.7	4,344	24.1	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.9	1.8%	0.9	291	0.7	1,426	11.9	0.8	21.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.5	1.0%	0.5	245	0.2	1,024	10.3	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	57.0	5.4%	1.5	9,034	14.7	2,888	19.7	3.7	20.3%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.7	1.5%	1.5	4,473	4.8	2,030	14.6	2.1	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.5	1.3%	1.5	4,503	8.9	2,103	13.1	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	46.0	2.2%	1.2	3,034	7.5	4,564	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.3	0.5%	1.1	2,339	8.5	2,301	12.7	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	40.5	1.3%	1.0	1,935	9.6	2,568	15.8	2.6	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	62.1	-2.2%	0.9	224	0.6	5,511	11.3	2.1	72.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.0	0.0%	0.4	208	0.0	4,922	10.8	2.2	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.9	2.0%	1.3	821	0.1	286	90.6	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	57.0	1.6%	0.9	3,809	16.6	5,565	10.2	2.5	39.4%	29.8%	
HSG	Thép	11.3	6.6%	1.2	192	2.2	2,330	4.8	0.8	23.6%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	168.2	2.4%	0.6	10,753	7.8	6,234	27.0	9.5	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	245.0	2.1%	0.8	6,921	0.8	7,227	33.9	10.8	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	83.9	3.6%	1.1	3,872	3.7	3,448	24.3	5.9	32.4%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.0	1.7%	0.9	327	1.4	1,115	13.4	1.2	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	81.0	0.6%	0.8	7,769	0.1	1,883	43.0	6.5	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	159.2	7.0%	1.1	3,165	3.7	11,356	14.0	6.8	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	31.9	4.6%	1.7	1,754	0.7	1,727	18.5	2.6	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.0	1.8%	0.9	330	0.7	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.7	-1.8%	0.9	207	0.5	1,670	10.0	1.2	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	92.1	-2.4%	0.9	649	0.6	6,408	14.4	6.1	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	0.0%	0.8	456	3.1	1,354	17.1	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.9	-1.7%	0.7	199	0.1	1,207	9.8	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	142.6	0.4%	0.6	492	3.1	20,255	7.0	1.5	40.3%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.0	1.1%	1.6	350	0.5	2,887	6.2	1.2	10.6%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.1	-0.4%	0.5	305	0.3	1,208	23.3	1.4	65.9%	6.1%	
POW	Điện	14.1	0.7%	0.6	1,455	0.6	1,026	13.7	1.2	65.3%	9.1%	
NT2	Điện	28.3	-0.4%	0.7	358	0.4	2,646	10.7	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	57.00	5.36	3.43	5.93MLN
VIC	119.00	2.59	2.60	4.23MLN
VNM	168.20	2.44	1.91	1.05MLN
VJC	159.20	6.99	1.55	538240.00
VRE	45.45	5.70	1.53	2.67MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGC	19.90	-5.91	-0.08	1010.00
KBC	12.30	-2.38	-0.05	3.36MLN
BMP	62.10	-2.20	-0.04	213620.00
PVT	16.70	-1.76	-0.03	636790.00
HT1	11.85	-1.66	-0.03	149620.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TSC	1.99	6.99	0.01	765470.00
VJC	159.20	6.99	1.55	538240.00
TIX	48.25	6.98	0.03	14140.00
CLW	17.65	6.97	0.01	620.00
DAT	10.30	6.96	0.01	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	44.65	-6.98	-0.01	310.00
TIE	7.49	-6.96	0.00	10.00
HVX	3.81	-6.85	0.00	1000.00
PTL	3.30	-6.78	-0.01	5010.00
DTA	6.20	-6.77	0.00	15940.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.50	1.25	0.42	5.40MLN
NVB	8.00	6.67	0.16	770400.00
PVS	17.40	2.35	0.10	4.26MLN
PGS	32.20	4.55	0.05	21200.00
OCH	4.90	8.89	0.04	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	9.20	-1.08	-0.11	10.24MLN
VCS	92.10	-2.44	-0.05	134700.00
CEO	15.60	-2.50	-0.04	1.22MLN
LAS	11.50	-6.50	-0.03	5000.00
API	19.30	-8.53	-0.03	1000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

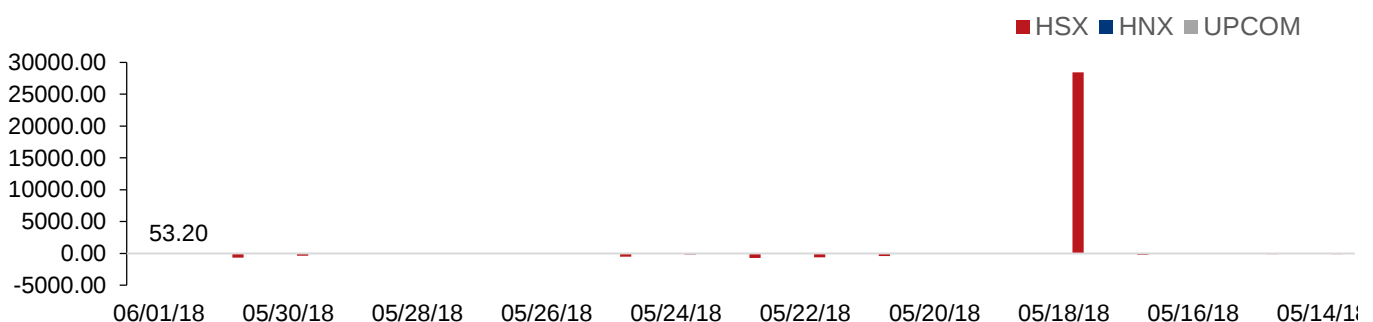
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTA	0.60	20.00	0.00	500.00
KSK	0.60	20.00	0.00	572400.00
BII	0.70	16.67	0.01	450300.00
TPH	6.60	10.00	0.00	100.00
VNT	29.90	9.93	0.02	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	0.60	-14.29	0.00	35800.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	293	50.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.3	2,646	10.7	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.7	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.1	206	150.4	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	40.5	2,568	15.8	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.9	5,102	6.1	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.4	930	20.9	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.7	1,670	10.0	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	57.0	5,565	10.2	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.0	2,690	11.9	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.4	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.4	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.5	4,964	9.4	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.0	2,888	19.7	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.4	1,786	9.7	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.3	2,301	12.7	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	142.6	20,255	7.0	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.5	160	28.2	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	110.9	18,721	5.9	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	170.7	7,307	23.4	5.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

